

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/DSST

Ngày: 21/5/2019

Về việc: “T/c hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến

Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Miện

Ông Đặng Song Hoàn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 350/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2018, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐST-XX ngày 11 tháng 3 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 29 tháng 3 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 25 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H sinh năm 1988

Địa chỉ cư trú : 127/12/45 Phạm Hồng Thái, Phường B, thành phố V, tỉnh BR-VT (có mặt).

Bị đơn: Bà Lê Thị Ho - sinh năm 1974

Địa chỉ cư trú: 49 Đồ Chiểu, Phường M, thành phố V, tỉnh BR-VT(vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn D, sinh năm 1977

Địa chỉ cư trú: 127/12/45 Phạm Hồng Thái, Phường B, thành phố V, tỉnh BR-VT (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 18-9-2018 và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Bà Lê Thị H có quen biết với bà Lê Thị Ho, vào năm 2016, bà Ho có vay của bà H nhiều lần từ tháng 5-2016 đến tháng 9-2016 với tổng số tiền là 3.070.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Cụ thể như sau:

-Từ tháng 3-2016 đến tháng 9/2016, bà H chuyển tiền cho bà Ho số tiền 2.170.000.000đồng bằng 11 ủy nhiệm chi qua tài khoản của bà Lê Thị Ho số 0-008-1-00-1203591 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh tỉnh BR-VT. Ngoài ra bà Ho còn vay của bà H số tiền 900.000.000đồng vào ngày 13-6-2016, khoản vay này có làm hợp đồng có công chứng xác nhận cùng ngày.

Sau khi vay được hơn 02 năm, bà H liên tục đòi nợ nhưng bà Ho hứa hẹn mà không trả. Đến nay bà Ho cố tình tránh mặt không gặp bà H để giải quyết việc trả nợ.

Bà Lê Thị H yêu cầu bà Lê Thị Ho trả số nợ gốc là 3.070.000.000đồng, bà H không yêu cầu bà Ho trả lãi.

Tòa đã triệu tập họp lệ bà Lê Thị Ho nhiều lần nhưng bà Ho không đến tòa nên không ghi được ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn D trình bày:

Ông Lê Văn D là chồng bà Lê Thị H, ông D có biết việc bà H cho bà Ho vay tiền. Ông D xác nhận số tiền bà H cho bà Ho vay là tiền riêng của bà H nên bà H tự mình quyết định số tiền này. Ông D có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại phiên toà Kiểm sát viên có ý kiến

Về tố tụng : Quá trình thụ lý , điều tra, hòa giải Thẩm phán , nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuân theo quy định của pháp luật . Bị đơn không tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên xét xử , Hội đồng xét xử , Thư ký, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, Thẩm phán chậm đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán cần rút kinh nghiệm.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Lê Thị Ho trả số nợ gốc 900.000.000đồng theo Hợp đồng có công chứng cho bà Lê Thị H theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định :

I-Về tố tụng:

+Xét quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ kiện thì thấy: Bà Lê Thị Ho và bà Lê Thị H ký hợp đồng vay tiền. Bà Lê Thị H khởi kiện bà Lê Thị Ho yêu cầu trả nợ vay nên quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”; bà Lê Thị Ho có địa chỉ tại **49 Đồ Chiểu, Phường M, thành phố V, tỉnh BR-VT** nên Tòa án

nhân dân thành phố V thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

+Xét sự vắng mặt của bị đơn: Tòa đã triệu tập hợp lệ bà Lê Thị Ho nhiều lần, triệu tập ông Lê Văn D nhưng bà Ho vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; ông D có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt họ là phù hợp.

II-Về nội dung:

[1]. Xét hợp đồng vay tiền ngày 13-6- 2016 giữa bên cho vay là bà Lê Thị H, bên vay là bà Lê Thị Ho, hợp đồng này được Phòng Công chứng số 3, tỉnh BR-VT chứng thực nên việc bà Ho vay của bà H số tiền 900.000.000đồng là có thật. Thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày 13-6-2016 đến ngày 13-6-2017.

Đến nay đã quá thời hạn, bà Ho không trả nợ cho bà H nên bà Ho là người vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, bà Lê Thị H yêu cầu bà Lê Thị Ho phải trả số nợ gốc 900.000.000đồng là có căn cứ chấp nhận.

Bà Lê Thị H không yêu cầu bà Lê Thị Ho trả lãi nên không xem xét.

[2]. Xét yêu cầu các khoản nợ khác do bà H chuyển khoản cho bà Ho thì thấy:

Theo các chứng cứ do bà H cung cấp, bà H có chuyển nhiều lần tiền vào tài khoản cá nhân của bà Ho với số tiền 2.170.000.000đồng bằng 11 ủy nhiệm chi qua tài khoản của bà Lê Thị Ho tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- chi nhánh tỉnh BR-VT là có thật nhưng bà H không chứng minh được mục đích chuyển tiền vào tài khoản bà Ho là tiền cho vay. Các chứng từ giao dịch do bà H cung cấp cũng không ghi rõ mục đích chuyển tiền nên không có căn cứ để xác định số tiền này bà H chuyển tiền cho bà Ho vay.

Tại tòa bà H cho rằng do tin tưởng bà Ho nên không làm hợp đồng vay. Ý kiến này có sự mâu thuẫn với sự thật là giữa bà H và bà Ho có hợp đồng vay khoản tiền 900.000.000đồng như phân tích ở trên. Hợp đồng vay khoản tiền 900.000.000đồng diễn ra trong giữa khoảng thời gian bà H chuyển tiền cho bà Ho.

Do đó, HĐXX xét thấy không đủ cơ sở để chứng minh bà Ho vay bà H số tiền 2.170.000.000đồng bằng 11 ủy nhiệm chi qua tài khoản của bà Lê Thị Ho tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương chi nhánh tỉnh BR-VT nên không có căn cứ để chấp nhận.

Ông Lê Văn D xác nhận tiền bà H cho bà Ho vay là tiền riêng của bà H, ông D không có ý kiến nên ông Lê Văn D không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Bà Lê Thị H xác nhận chỉ cho bà Ho vay, chồng bà Ho không liên quan, bà H không yêu cầu chồng bà Ho trả nợ nên không xem xét.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm:

-Bà Lê Thị Ho phải nộp án phí tương ứng với nghĩa vụ phải thực hiện, được tính như sau: $36.000.000\text{đồng} + \{(900.000.000\text{đồng} - 800.000.000\text{đồng}) \times 3\%\} = 39.000.000\text{đồng}$

-Bà Lê Thị H phải nộp án phí tương ứng với yêu cầu không được tòa chấp nhận được tính như sau: $72.000.000\text{đồng} + \{(2.170.000.000\text{đồng} - 2.000.000.000\text{đồng}) \times 2\%\} = 75.400.000\text{đồng}$.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với bà Lê Thị Ho về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Buộc bà Lê Thị Ho có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H 900.000.000(chín trăm triệu)đồng khoản nợ vay.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với khoản tiền 2.170.000.000(hai tỷ một trăm bảy mươi triệu)đồng do bà Lê Thị H chuyển khoản cho bà Lê Thị Ho.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ phải thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

-Bà Lê Thị Ho phải nộp 39.000.000 (ba mươi chín triệu)đồng.

-Bà Lê Thị H phải nộp 75.400.000(bảy mươi lăm triệu bốn trăm nghìn)đồng được khấu trừ 23.350.000(hai mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn)đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005630 ngày 02-10-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Bà H phải nộp thêm 52.050.000(năm mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn)đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án(đối với đương sự vắng mặt cũng 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT xét xử phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

-VKS TP V
-Tòa án tỉnh BR-VT
-Chi cục THA TP V
-Gửi đương sự,
Lưu hồ sơ

Nguyễn Văn Hiến